TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh và Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019. Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, Thông báo về việc hoán phiên tòa số: 27/TB-TA ngày 23/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/QĐST - HNGĐ ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1972. (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Đức Kh, sinh năm 1972. (có mặt)

Đều trú tại: thôn Phương V, Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1941 (có đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1945; Cùng địa chỉ: Thôn Phương V, Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Lê Văn D, sinh năm 1972. Trú tại: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1968. Trú tại: Phố Cầu H, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Minh Th: Bà Vũ Thị H - Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên Vũ H - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ và ông Đỗ Đức B - luật sư Công ty Luật Bảo Ngọc – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (đều có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Vũ Đức Kh: Ông Trần Minh S – Luật sư Văn Phòng luật sư số x Vĩnh Phúc – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Khổng Văn D, sinh năm 1979, Địa chỉ: thôn Phủ Y, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

+ Chị Thân Thị M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đội X, thôn Lá S, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2019, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Th trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Đức Kh ngày 11/9/1994. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T). Cưới xong chị về làm dâu và ăn ở chung cùng gia đình nhà chồng được khoảng 1 năm thì vợ chồng chị được bố mẹ chồng chị cho ra ở riêng chỗ đất khác. Quá trình vợ chồng chung sốn hòa thuận, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Kh có quan hệ bất chính. Chị có động viên khuyên bảo anh Kh nhưng anh không thay đổi. Năm 2018 chị có làm đơn xin ly hôn anh Kh đến Tòa án nhân dân huyện V đề nghị giải quyết ly hôn nhưng sau đó được Tòa án phân tích và xét thấy vì gia đình, vì các con nên chị xin rút đơn vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi rút đơn chị có về chung sống cùng anh Kh. Vợ chồng ăn ở được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn là do anh Kh muốn vay vốn ngân hàng để làm ăn nhưng chị không đồng ý vì chị cho rằng vợ chồng mới hàn gắn nên chưa có gì là chắc chắn để vay khoản tiền lớn. Chị không đồng ý vay vốn thì anh Kh chửi mắng, đánh đập chị thậm tệ và đuổi chị ra khỏi nhà. Ngoài ra anh Kh còn có tính độc đoán, gia trưởng không bàn bạc gì với chị trong chuyện làm ăn. Chị sống ly thân từ ngày 13/5/2019 do anh Kh và bố mẹ chồng đuổi chị đi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Kh.

Bị đơn anh Vũ Đức Kh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị Th trình bày là đúng, còn nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là không đúng. Do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tin tưởng nhau, chị Th cho rằng anh ngoại tình quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng. Ngoài ra chị Th còn xúc phạm bố mẹ anh, không muốn cho bố mẹ anh ở chung với vợ chồng trong khi bố mẹ anh tuổi đã cao cần có người chăm sóc. Ngày 13/5/2019 do mâu thuẫn giữa chị Th và bố mẹ anh trầm trọng nên anh có bảo chị Th đi cho yên nhà chứ anh không đuổi chị Th và tại thời điểm đó bố mẹ anh không có ở nhà. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên anh cũng đồng ý được ly hôn chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 02/12/1995 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 06/6/2001. hiện nay cả hai con đã trưởng thành và đang ở với anh Kh. Ly hôn chị Th và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Ngày 16/8/2020 và tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị Minh Th là nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản và công nợ chung của vợ chồng. Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và công nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Kh và bà Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 11/8/2020 ông Vũ Văn Kh tự nguyện rút đơn yêu cầu độc lập.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V\ không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Th. Xử chị Nguyễn Thị Minh Th được ly hôn với anh Vũ Đức Kh.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh Th về tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Vũ Văn Kh.

Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản cho chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh Th khởi kiện anh Vũ Đức Kh tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị Th có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vũ Đức Kh. Bị đơn anh Kh có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phương V, thị trấn T, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án

thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh Th và anh Vũ Đức Kh là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là thị trấn T). Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2018 chị Th có làm đơn xin ly hôn anh Kh, tòa án nhân dân huyện V giải quyết nhưng sau đó được Tòa án hòa giải, phân tích nên vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi vợ chồng về chung sống được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay hai bên không giàn xếp gì. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Kh, tại phiên tòa anh Kh cũng đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Th và anh Kh là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Minh Th được ly hôn anh Vũ Đức Kh.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh Kh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 02/12/1995 và Vũ Tuấn A, sinh ngày 06/6/2001. hiện nay cả hai con đã trưởng thành và đang ở với anh Kh. Ly hôn chị Th và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

Về tài sản chung, công nợ: Ngày 16/8/2020 chị Nguyễn Thị Minh Th có đơn xin rút phần yêu cầu chia tài sản và công nợ. Việc chị Th xin rút phần yêu cầu chia tài sản và công nợ là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc gì, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc chị nguyễn Thị Minh Th xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ. Do vậy đình chỉ xét xử về phần yêu cầu giải quyết tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập của ông Vũ Văn Kh: Ngày 11/8/2020, ông Vũ Văn Kh có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Việc ông Khoa xin rút toàn bộ yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc gì, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ông Kh xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về yêu cầu độc lập của ông Kh và ông Kh nay trên 60 tuổi và có đơn xin được miễn án phí. Do vậy thuộc đối tượng được miễn án phí theo

quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về đất canh tác, công sức: Chị Th, anh Kh không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại chị Nguyễn Thị Minh Th tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Th. Xử cho chị Nguyễn Thị Minh Th được ly hôn anh Vũ Đức Kh.

2/ Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh Th về chia tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

3/ Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Vũ Văn Kh.

4/ Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 59.000.000đ (năm mươi chín triệu đồng) biên lai thu tiền số AA/2017/0002254 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự V.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cụcTHADS huyện V;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành